

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Mai Thanh T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố D, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T trình bày: Vợ chồng ông T, bà T đã đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/1990 tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Q, tỉnh Q trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 24/7/1990 của Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Q, tỉnh Q*) đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng cố gắng khắc phục nhưng không cải thiện được. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên thống nhất với nhau về việc ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông T, bà T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T.

- *Về con chung:* Ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T có 03 con chung gồm: Mai Thanh L, sinh ngày 27/5/1991; Mai Thị Thúy L, sinh ngày 25/9/1995 và Mai Thanh Trí Đ, sinh ngày 05/02/2002. Các con đều đã thành niên nên ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T chịu toàn bộ Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[2]. Xét thấy, các đương sự đã thực sự ly hôn và thỏa thuận được với nhau giải quyết việc hôn nhân và gia đình; nội dung các đương sự đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 24/7/1990 của Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Q, tỉnh Q).

- *Về con chung*: Ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T có 03 con chung gồm: Mai Thanh L, sinh ngày 27/5/1991; Mai Thị Thúy L, sinh ngày 25/9/1995 và Mai Thanh Trí Đ, sinh ngày 05/02/2002. Các con đều đã thành niên nên ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án*: Ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000400 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông Mai Thanh T và bà Nguyễn Thị Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Tp. Đông Hà;
- Chi cục THADS Tp. Đông Hà;
- UBND xã HN, huyện Q, tỉnh Q;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền